

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình
Đường bê tông và hệ thống thoát nước xóm 4 thôn An Lưu
(từ ông xích đến WB3)**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ MỸ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ
Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng .

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số vấn đề của luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây
dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính Phủ
quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính Phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 04 năm
2015 của chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

Căn cứ Hướng dẫn số 739/HD – SXD ngày 17 tháng 7 năm 2013 của sở xây
dựng tỉnh Thừa Thiên Huế về việc hướng dẫn áp dụng bảng giá ca máy và thiết bị thi
công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2013.

Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 09 năm 2021 của
UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư
công, vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp,
mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

căn cứ Nghị Quyết số: 03/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND xã Phú Mỹ về phê
duyet danh mục dự án đầu tư công trình năm 2023.

Căn cứ thông báo số 199/TĐ- KT&HT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của phòng
Kinh tế hạ tầng huyện Phú Vang về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo Kinh tế -
kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường bê tông và hệ thống thoát nước xóm 4 thôn
An Lưu (từ ông xích đến WB3).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Đường bê tông và hệ
thống thoát nước xóm 4 thôn An Lưu (từ ông xích đến WB3). Với nội dung chủ yếu
sau.



1. Tên công trình : Đường bê tông và hệ thống thoát nước xóm 4 thôn An Luru (từ ông xích đến WB3).

2. Chủ đầu tư : UBND xã Phú Mỹ.

3. Địa điểm : Xã Phú Mỹ huyện Phú Vang.

4. Lập dự toán: Áp giá vật liệu tháng 11/2022 theo Thông báo giá vật liệu của Liên sở Xây dựng - Tài chính được Công bố giá tại Văn bản số 4715/LSXD-TC ngày 6/12/2022 của Liên Sở Xây dựng-Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Và các văn bản hiện hành.

5. Tổng mức đầu tư : 2.270.000.000đ

* Trong đó:

- Chi phí xây lắp : 1.920.295.000đ

- Chi phí quản lý dự án : 42.233.000đ

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 178.199.000đ

- Chi phí khác : 21.668.000đ

- Chi phí dự phòng : 107.605.000đ

6. Nguồn kinh phí: Ngân sách xã: 100%

7. Giải pháp thiết kế chủ yếu.

Nâng cấp tuyến đường xóm 4 thôn An Luru, xã Phú Mỹ với chiều dài L=491,64m. Điểm đầu giáp với TL10, điểm cuối giáp với đường bê tông hiện trạng. Quy mô thiết kế đường GTNT cấp B hướng tuyến cao độ bám theo đường hiện trạng cụ thể như sau:

+ Chiều rộng nền đường B_{nền} = 5,0 m.

+ Chiều rộng mặt đường B_{mặt} = 3,5-4,0 m; dốc ngang 2%.

+ Chiều rộng lề đường B_{lề} = 0,75 m; dốc ngang 4%.(có gia cố bằng BT M300)

Kết cấu mặt đường trên mặt đường hiện có:

+ Làm lớp BT XM đá 2x4 M300 dày trung bình 18cm trên mặt đường bê tông hiện trạng hoặc lớp BT XM M300 dày 18cm trên nền đường mở rộng.

* **Hệ thống thoát nước:** Bố trí hệ thống nước toàn tuyến bằng hệ thống cống trong chịu lực D600 kết hợp 22 hố ga, 24 họng thu và hệ thống cửa xả, tải trọng thiết kế H30-XB80.

* Một số nội dung khác theo hồ sơ thiết kế.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

Điều 2: Ban QLDA xã Phú Mỹ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện xây dựng công trình theo đúng nội dung quy định ở điều 1 và quyết toán công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước.

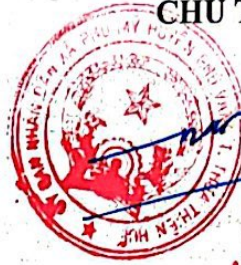
Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Văn phòng HĐND, UBND, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Phú



**BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ DỰ TOÁN THÂM ĐỊNH
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG BÊ TÔNG VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC XÓM 4 THÔN AN LƯU
(TỪ ÔNG XÍCH ĐẾN WB3)**

Kèm theo QĐ số: 148/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND xã Phú Mỹ

ĐVT: Đồng

TT	Hạng mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền
1	*Chi phí xây dựng:	Gxd	Gxd1+...+Gxd5	1.920.295.000
	1/ Mặt đường:	Gxd1	Gxd1	725.680.000
	2/ Nền đường:	Gxd2	Gxd2	7.824.000
	3/ Công dọc thoát nước mưa:	Gxd3	Gxd3	813.680.000
	4/ Hồ thu thoát nước mưa:	Gxd4	Gxd4	361.098.000
	5/ Mương thoát nước B=400mm	Gxd5	Gxd5	12.013.000
2	* Chi phí ban QLDA :	Gqlda	0,8%*3,024*Gxd/1,1	42.233.000
3	* Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv	TV1+...+TV6	178.199.000
	- Chi phí lập khảo sát địa hình	TV1	theo bảng tính	15.645.000
	- Chi phí lập BCKTKT	TV2	4,58%*Gxd/1,1*1,1	87.950.000
	- Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng	TV3	0,170%*Gxd/1,1*1,1	5.265.000
	- Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng	TV4	0,166%*Gxd/1,1*1,1	3.188.000
	- Chi phí lập HSMT, chọn thầu xây dựng	TV5	0,346%*1,1*Gxd/1,1	6.644.000
	- Chi phí giám sát thi công xây dựng	TV6	3,203%*Gxd/1,1*1,1	61.507.000
4	* Chi phí khác	Gk	K1+...+K5	21.668.000
	- Chi phí bảo hiểm công trình	k1	0,3%*1,1*Gxd/1,1	5.761.000
	- Chi phí thẩm định BCKT-KT	k2	15%*(TV3+TV4)	968.000
	- Chi phí thẩm định HSMT xây dựng	k3	tối thiểu	1.000.000
	- Chi phí thẩm định KQLCNT xây dựng	k4	tối thiểu	1.000.000
	- Chi phí quyết toán công trình	k5	0,57%*TMĐT	12.939.000
5	* Chi phí dự phòng :	Gdp	Dp	107.605.000
6	* Tổng cộng dự toán :	Gxdct	Gxd+Gqlda+Gtv+Gk+Gdp	2.270.000.000

(Bằng chữ: Hai triệu hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn)/.